

Số: 49 /2017/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 14 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
Lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 44/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho cơ quan tổ chức thu lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 234/TTr-STC ngày 06/9/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng Lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng Lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Đối tượng thu lệ phí: Người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về Hộ tịch theo quy định của pháp luật phải nộp lệ phí.

3. Mức thu lệ phí

Số TT	Nội dung thu lệ phí	Mức thu
1	Mức thu áp dụng đối với các việc hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã	
a	Khai sinh (bao gồm: đăng ký khai sinh không đúng hạn, đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân)	8.000 đồng

b	Khai tử (bao gồm: đăng ký khai tử không đúng hạn, đăng ký lại khai tử)	8.000 đồng
c	Kết hôn, đăng ký lại kết hôn	30.000 đồng
d	Nhận cha, mẹ, con	15.000 đồng
đ	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	3.000 đồng/01 bản sao
e	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi cư trú ở trong nước; bổ sung hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước	15.000 đồng
g	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	15.000 đồng
h	Xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác; đăng ký hộ tịch khác	8.000 đồng
2	Mức thu áp dụng đối với việc hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp huyện	
a	Khai sinh (bao gồm: đăng ký khai sinh đúng hạn, không đúng hạn, đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân)	75.000 đồng
b	Khai tử (bao gồm: đăng ký khai tử đúng hạn, không đúng hạn, đăng ký lại khai tử)	75.000 đồng
c	Kết hôn (bao gồm: đăng ký kết hôn mới, đăng ký lại kết hôn) với người nước ngoài	1.500.000 đồng
d	Giám hộ, chấm dứt giám hộ	75.000 đồng
đ	Nhận cha, mẹ, con	1.500.000 đồng
e	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	8.000 đồng/01 bản sao
g	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú ở trong nước, xác định lại dân tộc; thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch có yếu tố nước ngoài; xác định lại dân tộc	28.000 đồng
h	Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	75.000 đồng
i	Đăng ký hộ tịch khác	75.000 đồng
3	Mức thu áp dụng đối với việc hộ tịch tại Sở Tư pháp	
a	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	8.000 đồng/1 bản sao

4. Miễn lệ phí hộ tịch trong những trường hợp sau:

a) Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.

b) Đăng ký khai sinh đúng hạn, khai tử đúng hạn; đăng ký giám hộ, chấm dứt giám hộ; đăng ký kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước, thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã; đăng ký khai sinh đúng hạn, khai tử đúng hạn, đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới.

5. Cơ quan thu lệ phí: Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Tư pháp.

6. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền lệ phí thu được: 100% số tiền lệ phí thu được nộp vào ngân sách Nhà nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các ngành chức năng có liên quan tổ chức kiểm tra thực hiện việc thu lệ phí theo các quy định hiện hành.

2. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm cấp biên lai thu cho các đơn vị có thu lệ phí và tổ chức quản lý, kiểm tra việc thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Lạng Sơn chỉ đạo bộ phận chức năng liên quan hướng dẫn thực hiện việc tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

4. Trách nhiệm của tổ chức thu lệ phí

a) Niêm yết công khai tại địa điểm thu và công khai trên trang thông tin điện tử của tổ chức thu lệ phí về tên lệ phí, mức thu, phương thức thu, đối tượng nộp, miễn, giảm và văn bản quy định thu lệ phí.

b) Lập và cấp chứng từ thu cho người nộp lệ phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Thực hiện chế độ kế toán; định kỳ báo cáo quyết toán thu, nộp, sử dụng phí, lệ phí; thực hiện chế độ công khai tài chính theo quy định của pháp luật. Báo cáo tình hình thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

Tổ chức thu lệ phí thực hiện quyết toán số thu từ lệ phí 8 tháng năm 2017 theo quy định của Pháp lệnh phí và lệ phí và quy định pháp luật về quản lý thuế. Sau khi quyết toán, số tiền lệ phí được trích để lại chưa chi trong năm 2017 được tiếp tục chi theo chế độ quy định; đến ngày 01 tháng 01 năm 2018, số tiền lệ phí còn dư phải nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2017 và thay thế Quyết định số 12/2007/QĐ-UBND ngày 15/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở Tài chính, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Lạng Sơn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Tòa Án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Công báo Lạng Sơn, Báo Lạng Sơn;
- PVP UBND tỉnh, các phòng CV;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Thương